

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG**  
**CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

TT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch công chức	
		Số lượng công chức	Tỷ lệ %
	<b>TỔNG</b>	<b>33</b>	
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý</b>	<b>15</b>	
1	Giám đốc	1	
2	Phó Giám đốc	3	
3	Chánh Văn phòng	1	
4	Chánh Thanh tra	1	
5	Trưởng phòng	3	
6	Phó Chánh Văn phòng	1	
7	Phó Chánh Thanh tra	1	
8	Phó Trưởng phòng	4	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành</b>	<b>12</b>	
<b>1</b>	<b>Phòng Xây dựng, Kiểm tra và Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>5</b>	
1.1	Chuyên viên chính về xây dựng pháp luật	1	20%
1.2	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	1	20%
1.3	Chuyên viên chính về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	1	20%
1.4	Chuyên viên chính về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	1	20%
1.5	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi	1	20%

TT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch công chức	
		Số lượng công chức	Tỷ lệ %
	thi hành pháp luật		
<b>2</b>	<b>Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>	
2.1	Chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	1	33,33%
2.2	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	1	33,33%
2.3	Chuyên viên chính về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	1	33,33%
<b>3</b>	<b>Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp</b>	<b>4</b>	
3.1	Chuyên viên chính về hành chính tư pháp	1	25%
3.2	Chuyên viên về hành chính tư pháp	1	25%
3.3	Chuyên viên chính về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	1	25%
3.4	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	1	25%
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm công chức chuyên môn dùng chung</b>	<b>6</b>	
<b>1</b>	<b>Văn phòng</b>	<b>3</b>	
1.1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1	33,33%
1.2	Chuyên viên về quản trị công sở	1	33,33%
1.3	Kế toán viên	1	33,33%
<b>2</b>	<b>Thanh tra</b>	<b>3</b>	
2.1	Thanh tra viên về công tác thanh tra	1	33,33%
2.2	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	1	33,33%
2.3	Chuyên viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	1	33,33%

TT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch công chức	
		Số lượng công chức	Tỷ lệ %
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm công chức kiêm nhiệm</b>		
1	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực		
2	Chuyên viên về tổng hợp		
3	Văn thư viên		
4	Chuyên viên về lưu trữ		
5	Chuyên viên thủ quỹ		
<b>V</b>	<b>Vị trí việc làm hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ</b>	<b>HDLĐ</b>	
1	Nhân viên lái xe	1	
2	Nhân viên phục vụ	1	

### TỔNG HỢP CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

Đơn vị	Số lượng/Loại ngạch công chức		Cơ cấu ngạch công chức		
	Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	Số lượng công chức	Tỷ lệ %	
<b>Sở Tư pháp</b>	4	<b>Loại B:</b>	Chuyên viên chính	7	38,89%
		<b>Loại C:</b>	Chuyên viên	8	44,44%
			Thanh tra viên	2	11,11%
			Kế toán viên	1	5,56%